

MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

Van Góc Kèm Giảm Áp PCCC phù hợp để lắp đặt trên các ống đứng ướt trong các tòa nhà nhằm mục đích chữa cháy, được nạp vĩnh viễn bằng nước từ nguồn cung cấp có áp suất. Van được thiết kế và áp suất đầu ra được đặt ở mức 4,5 bar, để cung cấp một dải áp suất đầu ra (3 bar -8 bar). Van giảm áp PCCC được phân loại dưới áp suất cao và phù hợp để sử dụng ở áp suất đầu vào danh nghĩa lên đến 20 bar và cho dải nhiệt độ làm việc từ 0°C đến 50°C. Chức năng của van là điều chỉnh áp suất đầu ra trong phạm vi nhất định bất kể áp suất đầu vào cao như thế nào.

Reducing Valve Fire Hydrant are suitable for installation on wet risers in buildings for fire-fighting purposes, permanently charged with water from a pressurized supply. Designed and it is outlet pressure of set at 4.5 bar, which to provide a range of outlet pressure (3 bar -8 bar). The PHPA are classified under high pressure and are suitable for use at nominal inlet pressure up to 20 bar and for working temperature range from 0°C to 50°C. The function of FHPA is to regulate the outlet pressure within certain range regardless of how high the inlet pressure is.

Mã Sản Phẩm Product Code	FHPA	
Kích Thước Size	DN50 - DN65	
Tiêu Chuẩn Thiết Kế Design Standard	TCVN 5739-1993	
	BS 5041	
Kiểu Kết Nối Connection End	REN/ NGÀM THREADED/ ADAPTOR	
Áp Suất Làm Việc Connection Standard	16bar/ 20bar (Tùy chọn/ Option)	
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011)
	Màu Sắc Colour	ĐỎ - RED
	Độ Dày Thickness	200µm~300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10°C ~ 80°C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	HỆ THỐNG PCCC FIRE FIGHTING SYSTEMS	



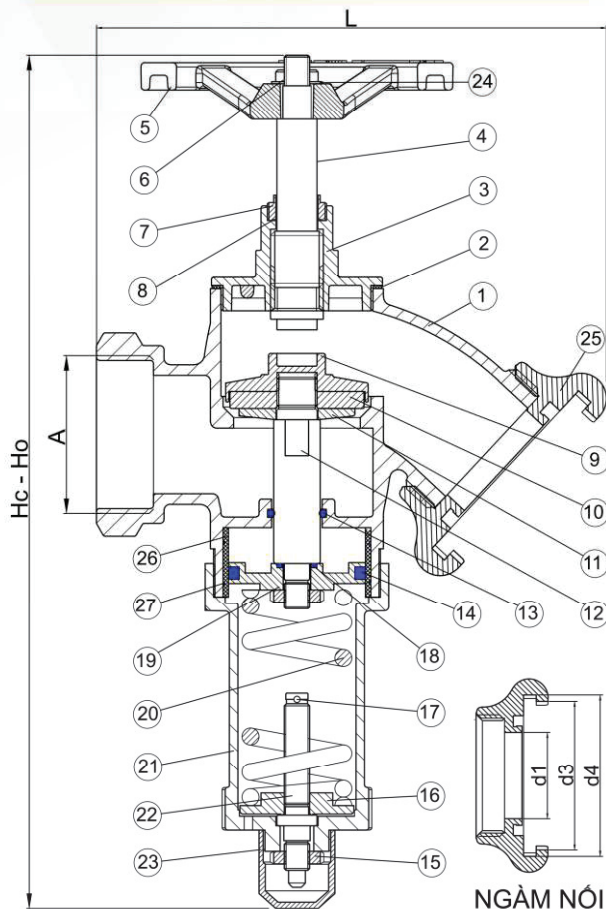
FHPA - VAN GIẢM ÁP PCCC

FHPA - REDUCING VALVE FIRE HYDRANT

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PARTS LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
1	Body	Ductile Iron	ASTM A536
2	O-ring	Rubber	EPDM
3	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536
4	Stem	Stainless Steel	AISI304
5	Hand Wheel	Ductile Iron	ASTM A536
6	Nut	Stainless Steel	AISI304
7	Nut	Brass	ASTM B824
8	O-ring	Rubber	EPDM
9	Upper Plate	Brass	ASTM B824
10	Gasket	Rubber	EPDM
11	Lower Plate	Brass	ASTM B824
12	Shaft	Stainless Steel	AISI304
13	O-ring	Rubber	EPDM
14	Ring-Gasket	Rubber	EPDM
15	Nut	Stainless Steel	AISI304
16	Spring-Fastener	Brass	ASTM B824
17	Pin	Carbon Steel	AISI1045
18	O-ring	Rubber	EPDM
19	Diaphragm	Brass	ASTM B824
20	Spring	Carbon Steel	AISI1045
21	Chamber	Ductile Iron	ASTM A536
22	Shaft	Brass	ASTM B824
23	Cover	Ductile Iron	ASTM A536
24	Washer	Stainless Steel	AISI304
25	Adaptor	Aluminum	TCVN 5739-1993
26	Bushing	Brass	ASTM B824
27	O-ring	Rubber	EPDM

HÌNH VẼ/ DETAIL DRAWING



KÍCH THƯỚC FHPA/ FHPA DIMENSION (mm)

DN	Model/No.	A	d1	d3	d4	L	Hc	Ho
50	FHPA - 0050 - 16	Rc 2	43	77	84	270	338	405
65	FHPA - 0065 - 16	Rc 2-1/2	57	93	102	275	343	410

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG/ ORDERING INFORMATION

FHPA - 0050 - 16 - D2R

Loại - Model:.....
FHP: Van Góc Kèm Giảm Áp PCCC
 Reducing Valve Fire Hydrant

Kiểu- Type:.....
A: Kết Nối Cuộn Vòi Bằng Ngàm
 Connect With Hose By Adaptor

R: Màu Đỏ - Red
D2: Gang Cầu - Ductile Iron

Áp Lực -Pressure
16: PN16

Cỡ Van: Valve Size
0050: DN50, **0065:** DN65